

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2019/DS-PT

Ngày: 24 - 7 - 2019

“Về việc tranh chấp nợ hụi và  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Út

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Phạm Việt Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Phạm Lan Chi – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Răng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2019/TLPT- DS ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp nợ hụi và vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2019/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 336/2019/QĐPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị M, sinh năm 1976 (Có mặt)

Cư trú: Số B, Trần Quang Kh, khóm A, phường 5, thành phố Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1964 (Có mặt)

2. Ông Trần Quốc Th (Trần Văn Th), sinh năm 1963 (Vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho ông Th:* Bà Trần Thị Ng (theo văn bản ủy quyền ngày 24-7-2019).

Cùng cư trú: ấp Ph, xã Ph, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị Ng – Là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04-12-2018 và tại Tòa, Bà Trịnh Thị M trình bày như sau:*

*Thứ nhất đối với tiền mượn:* Vào ngày 22/9/2018 âl bà Ng có hỏi mượn của bà số tiền là 55.000.000 đồng, thời hạn thanh toán là 30 ngày. Tuy nhiên, đến ngày thì bà Ng không trả cho bà số tiền mượn là 55.000.000 đồng vì bà Ng cho rằng bị bẻ hụi nên không có khả năng thanh toán.

*Thứ hai đối với tiền hụi:* Ngày 27/02/2018 âl bà Ng làm chủ hụi, bà Ng có mở dây hụi 2.000.000 đồng, khai 01 lần/tháng, hụi có 24 chung, gồm 18 hụi viên, hụi có huê hồng (1.000.000 đồng/chung). Bà tham gia chơi 02 chung, đóng hụi sống cho bà Ng được 07 lần/02 chung. Tổng số tiền hụi sống bà đóng cho bà Ng là 17.380.000 đồng, còn nợ 8.380.000 đồng. Đến ngày 27/8/2018 âl tôi bỏ thăm hốt 01 chung hụi 2.000.000 đồng nêu trên, nhưng đến ngày 09/9/2018 âl, bà Ng chỉ thanh toán cho bà được số tiền 9.000.000 đồng.

Tổng số tiền mượn, tiền hụi mà bà Ng, ông Th còn nợ bà là 63.380.000 đồng. Bà có yêu cầu bà Ng, ông Th trả nhiều lần nhưng bà Ng, ông Th vẫn không thanh toán. Vì vậy bà yêu cầu bà Ng, ông Th thanh toán cho bà tổng số tiền là 63.380.000 đồng.

- *Theo Bà Trần Thị Ng (Bị đơn) trình bày:* Đối với số tiền vay thì bà thừa nhận có nợ bà M số tiền là 55.000.000 đồng nhưng tiền này là tiền vay. Bà đồng ý trả cho bà M số tiền là 55.000.000 đồng.

*Đối với tiền hụi như sau:* Bà thừa nhận ngày 27/3/2018 có mở 2.000.000 đồng/tháng như bà M trình bày, bà M tham gia 02 chung, hụi gồm 18 hụi viên. Bà M chỉ đóng được 06 lần/02 chung chứ không đóng được 07 lần/02 chung, như bà M trình bày. Đến ngày 27/9/2018 âl bà M bỏ hụi và hốt 01 chung số tiền là 14.740.000 đồng thì đến ngày 08/10/2018 âl thì bà chung cho bà M được 9.000.000 đồng, bà còn nợ lại bà M số tiền là 5.470.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà M số tiền vay và tiền hụi là 60.740.000 đồng, không đồng ý trả cho bà M số tiền 63.380.000 đồng như bà M trình bày.

*Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm dân sự số: 24/2019/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:*

Căn cứ: Các Điều 288, 463, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trịnh Thị M như sau:

Buộc B Trần Thị Ng, ông Trần Văn Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Trịnh Thị M số tiền là 63.380.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*).

*Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Bà Trần Thị Ng, ông Trần Văn Th phải chịu số tiền là 3.169.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 – 5 – 2019, Bà Trần Thị Ng kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, chỉ chấp nhận còn nợ tiền hụi bà M số tiền 5.470.000 đồng; đối với tiền vay không đồng ý trả vì do đóng lãi đã đóng đến 10% nên yêu cầu đối trừ và bà Ng không còn nợ bà M nữa.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bà Trần Thị Ng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nhưng có xin giảm số tiền phải trả cho nguyên đơn xuống, tổng cộng chỉ còn 25.000.000 đồng (vì hoàn cảnh khó khăn).

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:* Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Trần Thị Ng, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của Bà Trần Thị Ng. Hội đồng xét xử thấy rằng:*

[1] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Bà Trần Thị Ng yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm, chỉ chấp nhận còn nợ tiền hụi bà M số tiền 5.470.000 đồng; đối với tiền vay không đồng ý trả vì do đóng lãi đã đóng đến 10% nên yêu cầu đối trừ và bà Ng không còn nợ bà M nữa. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà Ng yêu cầu được trả cho nguyên đơn tổng số tiền 25.000.000 đồng. Vì vậy, nội dung kháng cáo nêu trên của bà Ng cũng là phạm vi xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thời gian chơi hụi, số chung hụi, số tiền hụi cũng như số tiền vay. Tổng các khoản tiền hụi, tiền vay bà M yêu cầu bà Ng phải trả số tiền là 63.380.000 đồng. Đối với bà Ng thừa nhận có chơi hụi và có vay tiền của bà M. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm bà Ng thừa nhận có gom hụi của bà M 06 lần sau khi đối trừ tiền hụi giao cho bà M 9.000.000 đồng thì bà Ng còn nợ bà M số tiền là 5.740.000 đồng, nay bà Ng đồng ý trả cho M số tiền hụi 5.740.000 đồng và tiền vay là 55.000.000 đồng, tổng số tiền là 60.740.000 đồng.

[3] Xét thấy đây hụi do bà Ng làm chủ hụi có danh sách hụi, ngày khai hụi cũng như ngày hết hụi, bà Ng cung cấp danh sách hụi ngày 27/3/2018 âm, gồm 24 chung, bà M tham gia 02 chung, mỗi chung là 1.000.000 đồng/tháng, hụi do bà Ng và ông Th làm chủ hụi. Sau khi mở hụi thì bà M đóng hụi cho bà Ng đến ngày 27/8/2018 âm thì bà M bỏ thăm hết hụi nhưng bà Ng không giao hụi do hụi bị bể. Tổng số tiền bà M đóng hụi sống đến ngày 07/9/2018 là 17.380.000 đồng, do bà Ng tuyên bố bể hụi nên bà M yêu cầu nhận lại số tiền vốn đã đóng. Đến ngày 09/9/2018 bà Ng thanh toán lại cho bà M số tiền là 9.000.000 đồng, như vậy số

tiền hiện nay bà Ng còn thiếu là 8.380.000 đồng. Đối với bà Ng thừa nhận có gom tiền hụi của bà M, nhưng chỉ có 06 lần số tiền là 14.740.000 đồng, sau khi hụi bị bể thì bà Ng có trả lại cho bà M số tiền 9.000.000 đồng, nay đồng ý trả cho bà M số tiền 5.740.000 đồng. Xét thấy tại hồ sơ phía bà M cung cấp “Giấy đóng hụi hàng tháng”, mỗi lần đóng hụi tuy có chữ ký của bà Ng nhận tiền 07 lần với tổng số tiền là 17.380.000 đồng. Tuy nhiên, suốt quá trình giải quyết vụ án, bà Ng cho rằng bà Ng có đọc, xem “Giấy đóng hụi hàng tháng”, bà Ng thừa nhận chữ ký viết tên “Nghĩ” là của bà Ng nhận tiền của bà M 07 lần, nhưng trên thực tế chỉ có 06 lần là đúng, việc xác định 07 lần là có nhầm lẫn. Xét lời trình bày của bà Ng là có căn cứ chấp nhận, vì là hụi tháng, từ tháng 3 đến tháng 9 bà M hốt hụi là 07 tháng, tuy nhiên tháng cuối cùng bà M đã hốt thì không thể nói bà M còn đóng hụi sống cho bà Ng nữa, vì vậy chỉ có thể khẳng định bà M đã đóng cho bà Ng 06 lần hụi là đúng. Vì vậy, cần sửa một phần Bản án sơ thẩm, về hụi chi chấp nhận yêu cầu của bà M đòi lại 06 chân hụi đã đóng theo biên nhận nhận tiền hụi đã đóng 06 lần của bà M là 15.280.000 đồng (bà M đã nhận 9.000.000 đồng), số tiền hụi bà Ng phải trả cho bà M là 6.280.000 đồng, cộng với số tiền vay 55.000.000 đồng, tổng số tiền bà Ng và ông Th phải trả cho bà M là 61.280.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ng cho rằng nợ vay 55.000.000 đồng bà M đòi là nợ vay lãi cao, tuy nhiên bà Ng không đưa ra được chứng cứ, biên nhận gì để chứng minh cho lời trình bày của bà, trong khi từ sơ thẩm bà Ng đều chấp nhận trả khoản vay này. Nay bà Ng tiếp tục cho rằng do khó khăn nên chỉ chấp nhận trả 25.000.000 đồng cho bà M, xét yêu cầu của bà Ng là không có cơ sở, nên kháng cáo của bà chỉ được chấp nhận một phần và sửa một phần Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Do sửa một phần bản án sơ thẩm, nên án phí phúc thẩm bà Ng không phải chịu; về án phí sơ thẩm có giá ngạch cũng được tính lại cho phù hợp. Theo đó, vợ chồng bà Ng, ông Th phải chịu  $61.280.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.064.000 \text{ đồng}$ . Bà M đã dự nộp 1.584.000 đồng được hoàn lại.

[6] Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo Bà Trần Thị Ng. Sửa một phần Bản án sơ thẩm dân sự số: 24/2019/DS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Trịnh Thị M như sau:

Buộc B Trần Thị Ng, Ông Trần Quốc Th (Trần Văn Th) phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Trịnh Thị M số tiền là 61.280.000 đồng (Sáu mươi một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trịnh Thị M yêu cầu Bà Trần Thị Ng, Ông Trần Quốc Th (Trần Văn Th) thanh toán số tiền 2.100.000 đồng.

*Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.*

2. Về án phí:

- *Án phí sơ thẩm:*

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị Ng, Ông Trần Quốc Th (Trần Văn Th) phải chịu số tiền là 3.064.000 đồng. Bà Trịnh Thị M phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận là 300.000 đồng. Ngày 04-12-2018 bà M đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí 1.584.000 đồng theo biên lai số 0004953 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đối trừ bà M được nhận lại số tiền 1.284.000 đồng.

- *Án phí phúc thẩm:* Bà Trần Thị Ng không phải chịu. Ngày 22-5-2019 bà Ng đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 000446 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được hoàn lại.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Út**



